

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý XÂY DỰNG DỰ ÁN BỘ LUẬT HÌNH SỰ (SỬA ĐỔI)

Nguyễn Ngọc Chí & Chu Thị Trang Vân

Khoa Luật

Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

Thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc lấy ý kiến tham gia xây dựng Bộ luật hình sự (sửa đổi), ngày 02 tháng 04 năm 1999, khoa Luật của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội đã tổ chức Hội thảo đóng góp ý kiến tham gia xây dựng Dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi) với sự tham gia của các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên, trợ giảng trong Khoa và các giáo viên kiêm nhiệm, cộng tác viên của Khoa.

Hội thảo đã có 22 người phát biểu ý kiến, trong đó có 12 báo cáo gửi trước. Các đại biểu tham gia đã tập trung phát biểu về những vấn đề cơ bản của Luật hình sự theo đề cương gợi ý của Ban soạn thảo dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi) và Ủy ban pháp luật của Quốc hội. Dưới đây chúng tôi tập hợp ý kiến của những người tham gia hội thảo cùng với những lập luận, phân tích của họ khi bảo vệ các quan điểm cá nhân trong quá trình phát biểu tham gia xây dựng Dự án Bộ luật hình sự sửa đổi:

I. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA DỰ ÁN

1. Các ý kiến trong hội thảo đều thống nhất cho rằng: Dự án Luật hình sự (sửa đổi) (sau đây gọi tắt là Dự án) so với Bộ luật hiện hành có nhiều có nhiều qui định mới thể hiện chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong điều kiện hiện nay, tạo cơ sở pháp lý cho công cuộc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật nói riêng và toàn xã hội nói chung. Dự án có cơ cấu tương đối hợp lý, thể hiện ở việc xây dựng và sắp xếp thứ tự các chương, điều, mục.

- Các đại biểu đều đồng ý như Dự án về các tội xâm phạm An ninh quốc gia, chỉ giữ lại các tội ở mục A (Các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm ANQG), còn mục B (các tội khác xâm phạm an ninh quốc gia) đưa vào các chương khác của bộ luật hình sự là hợp lý, vì chỉ nên quan niệm các tội xâm phạm an ninh quốc gia là những hành vi xâm hại trực tiếp đến tổ quốc, chế độ XHCN và nhà nước XHCN, quan niệm này phù hợp với luật hình sự Việt nam trước năm 1986 và luật hình sự của các nước trên thế giới. Người thực hiện tội xâm phạm ANQG là những phần tử phản cách mạng có ý đồ chống đối cách mạng một cách quyết liệt vì vậy qui định các tội xâm phạm ANQG chỉ là hành vi của những người có mục đích chống chính quyền sẽ tập chung được vào việc đấu tranh đối với loại tội đặc biệt nguy hiểm này.

- Việc nhập hai chương IV và VI Bộ luật hình sự hiện hành thành một chương các tội xâm phạm sở hữu như trong Dự án là phù hợp với đường lối xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần và sự bình đẳng giữa các hình thức sở hữu. Việc nhập này còn thuận tiện cho việc áp dụng pháp luật hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng, làm gọn nhẹ bộ luật hình sự.

- Thống nhất với Dự án về việc chia tội phạm thành 4 loại: Tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng. Việc phân loại này

thể hiện được nguyên tắc phân hoá tội phạm phù hợp với tính chất mức độ của từng trường hợp phạm tội, trên cơ sở đó qui định loại, mức hình phạt tương ứng.

- Dự án đã đưa ra quan điểm sửa đổi BLHS một cách cơ bản, toàn diện, phù hợp với tình hình phát triển của đất nước, thể hiện tư tưởng giáo dục, phòng ngừa tội phạm, tính nhân đạo XHCN, tính khả thi.

- Tất cả các ý kiến tham gia Hội thảo đều cho rằng việc quy định trong Dự án Chương "Các tội phạm về môi trường" (Chương XVII) là phù hợp, đáp ứng được nhu cầu cần thiết phải có những biện pháp hình sự để bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn nước, nguồn không khí ở nước ta hiện nay.

- Đa số các ý kiến cho rằng trong Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự, ngay sau Chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia (chương XI Dự án) là chương các tội phá hoại hoà bình, chống loài người, tội phạm chiến tranh và các tội xâm phạm an ninh quốc tế (chương XXIV trong Dự án), sau nữa là đến các chương các tội phạm khác... Việc sắp xếp thứ tự các chương thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong việc kiên quyết đấu tranh chống các tội phạm đó, phù hợp với việc đấu tranh chống các tội phạm đó hiện nay trên thế giới.

2. Tuy vậy, các ý kiến trong hội thảo còn cho rằng Dự án chưa thể hiện đầy đủ quan điểm sửa đổi một cách căn bản BLHS. Đó là ý kiến về các vấn đề sau đây:

- Đặc điểm về cơ cấu và tính chất tội phạm ở nước ta những năm gần đây không mang tính đối kháng giai cấp, do bản chất của xã hội ta là tốt đẹp, chính trị ổn định, người phạm tội chủ yếu là những người lao động. Vì vậy, cần có tư duy nhận thức mới khi sửa đổi BLHS khi quy định về tội phạm và nhất là các biện pháp xử lý nhằm chủ yếu là giáo dục và cải tạo người phạm tội

- Vấn đề pháp nhân có là chủ thể tội phạm hay không vẫn còn hai loại ý kiến: nên và không nên như nhiều hội thảo đã từng đề cập.

- Về nguồn của LHS: ngoài Bộ luật hình sự là nguồn duy nhất của LHS như Dự án quy định, những văn bản pháp luật khác có thể là nguồn của LHS hay không? Có ý kiến cho rằng, việc quy định trách nhiệm hình sự - tội phạm, hình phạt và các chế định pháp lý hình sự khác - chỉ nên trong một nguồn duy nhất là BLHS để bảo đảm nguyên tắc pháp chế, loại trừ nguy cơ tùy tiện có thể xảy ra trong thực tiễn tư pháp hình sự. Đối lập với ý kiến này, quan điểm khác lại cho rằng, việc áp dụng nguyên tắc pháp chế (cũng như việc áp dụng nguyên tắc tương tự trước đây) suy cho cùng là do ý kiến chủ quan của nhà làm luật. Đương nhiên, nếu người làm luật lường hết được mọi khả năng, mọi tình huống thực tiễn, quy định đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật cần trừng trị bằng pháp luật hình sự thì đây rõ ràng là lý tưởng. Tuy nhiên, trong thực tế chúng ta đã không làm được như vậy và từ năm 1985 đến nay chúng ta đã phải sửa đổi, bổ sung BLHS tới 4 lần bằng các văn bản không phải là BLHS mà là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS. Trong đó, Nhà nước ta cũng đã quy định tội phạm mới và những hình phạt tương ứng kèm theo. Mặt khác, BLHS chỉ quy định về tội phạm và hình phạt về mặt hình thức còn nội dung của nó lại được viện dẫn, cụ thể hoá ở những văn bản pháp luật khác. Thực tế đã chứng minh rằng, việc kịp thời ban hành các văn bản trên đây đã đáp ứng được nhu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm đang diễn biến rất nghiêm trọng và phức tạp ở nước ta thời gian gần đây. Vì lý do đó, nên chăng phải hiểu nguyên tắc pháp chế XHCN trong luật hình sự theo nội dung mới: tội phạm và hình phạt được quy định trong BLHS và các văn bản khác do Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành. Đồng tình với quan điểm này, có ý kiến cho rằng, pháp luật bao giờ cũng lạc hậu đi sau sự phát triển của cơ sở kinh tế cho nên luật không dự liệu hết tất cả các loại tội phạm, hơn nữa luật hình sự nước ta không áp dụng nguyên tắc tương tự.

Cho nên khi có tội phạm mới phát sinh mà BLHS không quy định thì một mặt là bỏ lọt tội phạm, mặt khác là xử ép không đúng tội. Việc sửa đổi, bổ sung BLHS không phải đơn giản, nhanh chóng, nên xem xét có thể quy định tội phạm ở các luật khác vừa đảm bảo kịp thời, vừa sát với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội.

- Về vấn đề trách nhiệm phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ở Điều 4 của Dự án nên quy định thêm về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với việc phát hiện, thông báo các tin tức về tội phạm cho cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Về vấn đề tội phạm hoá, phi tội phạm hoá, hình sự hoá, phi hình sự hoá, nhiều quan điểm cho rằng, có một số tội phạm là dấu ấn của thời kỳ bao cấp vẫn còn được quy định trong Dự án, nay không còn phù hợp cần thiết phải loại bỏ khỏi BLHS: Tội làm tem giả, vé giả, buôn bán tem giả, vé giả (Điều 172 BLHS- Điều 164 Dự án), Tội trốn tránh nghĩa vụ lao động công ích (Điều 208 BLHS - Điều 257 của Dự án)... Bên cạnh đó, cần phải quy định một số hành vi nguy hiểm cao cho xã hội là tội phạm, xuất hiện trong nền kinh tế nhiều thành phần đó là các hành vi sau:

+ Hành vi cấp giấy phép, thu hồi giấy phép đầu tư trái pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng.

+ Hành vi quyết định thành lập, cấp giấy và thu hồi quyết định, giấy phép hoạt động của các doanh nghiệp gây hậu quả nghiêm trọng.

+ Hành vi vi phạm các quy định về kiểm tra, thanh tra kiểm toán hoạt động kinh tế, tài chính gây hậu quả nghiêm trọng.

+ Hành vi cản trở các hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoạt động kinh tế tài chính gây hậu quả nghiêm trọng.

+ Những hành vi xâm hại đến máy tính và mạng Internet như : Cài đặt vào ổ cứng của máy tính một loại virus đến đúng ngày, giờ nhất định sẽ phá huỷ toàn bộ các chương trình được lưu giữ trong máy; đưa lên mạng những thông tin thất thiệt gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, xã hội và nhân dân; thông qua mạng phá mã của các máy vi tính hoặc của mạng cục bộ để lấy cắp thông tin, sửa đổi thông tin gây thiệt hại cho Nhà nước, nhân dân.

+ Hành vi cố ý không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội. Trong chương các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, chúng tôi thấy cần thiết phải tội phạm hoá hành vi cố ý không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội vì đây là một hành vi thực chất rất nguy hiểm, gây nguy hại lớn cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói riêng, ảnh hưởng tới dư luận xã hội về tính nghiêm minh của pháp luật, xâm phạm nguyên tắc pháp chế. Loại hành vi này là một trong các nguyên nhân trực tiếp gây nên tình trạng tội phạm ẩn.

II. VỀ CÁC QUY ĐỊNH TRONG PHẦN CHUNG CỦA DỰ ÁN

Các quy định trong phần chung của Dự án so với Bộ luật hình sự hiện hành đã có những thay đổi nhất định. Vì vậy, các ý kiến tập trung vào những vấn đề sau đây:

1. Định nghĩa tội phạm nêu trong Dự án, so với định nghĩa hiện hành tại điều 8 BLHS có nội dung rõ hơn. Tuy nhiên cách định nghĩa như trong Dự án còn rườm rà, liệt kê quá nhiều các quan hệ xã hội là khách thể của tội phạm. Đa số các ý kiến cho rằng ở đây chỉ cần liệt kê các nhóm quan hệ xã hội lớn (bao gồm nhiều khách thể loại), hoặc căn cứ vào các chương trong Hiến pháp 1992 để quy định khách thể của tội phạm theo các nhóm quan hệ xã hội cụ thể. (Chế độ chính trị, Chế độ kinh tế, Văn hoá khoa học giáo dục...)

2. Về việc phân biệt ranh giới tội phạm và vi phạm pháp luật khác: Cần có một chương riêng quy định cụ thể chứ không nên để ở khoản 3 điều 8 như hiện nay để tránh tình trạng hình sự hoá các quan hệ dân sự, hành chính, kinh tế, lao động... và phi hình sự hoá các quan hệ hình sự.

3. Bổ sung vào Điều 1 Dự án về nhiệm vụ của Luật hình sự nội dung sau: "Để thực hiện nhiệm vụ đó, Bộ luật này quy định về tội phạm, hình phạt và các chế định pháp lý hình sự có liên quan".

4. Về việc phân loại tội phạm: Đa số ý kiến nhất trí với Dự án. Tuy nhiên một số ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung chế định này như sau:

- Tách thành một điều luật riêng để khẳng định tầm quan trọng của việc phân loại tội phạm. Có thể bổ sung thêm các tiêu chí để phân biệt rõ hơn tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: a) Mức độ gây nguy hại "Không lớn" "lớn" "rất lớn" "đặc biệt lớn". b) hình thức lỗi, với tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng chỉ nên quy định với hình thức lỗi cố ý.

- Cùng với việc phân loại tội phạm như hiện hành cần có sự thay đổi một số điều luật cho phù hợp (VD Điều 17 của Dự án - Chuẩn bị phạm tội, Điều 12 của Dự án - Tuổi chịu TNHS, Điều 50 của Dự án - Tái phạm, tái phạm nguy hiểm, thời hiệu truy cứu TNHS, án tích và xoá án tích...), có như vậy mới phù hợp với những nguyên tắc đặt ra khi sửa đổi BLHS (mở rộng nguyên tắc nhân đạo, tăng cường các biện pháp giáo dục với người chưa thành niên phạm tội)

5. Dự án còn thiếu nhiều định nghĩa pháp lý có ý nghĩa quan trọng với việc áp dụng pháp luật: "phạm tội nhiều lần" "phạm nhiều tội".

6. Về các trường hợp loại trừ tính chất phạm tội của hành vi: Bên cạnh những trường hợp như sự kiện bất ngờ, phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết, khoa học luật hình sự đã thừa nhận các trường hợp khác như thi hành mệnh lệnh cấp trên, rủi ro trong sản xuất kinh doanh, trong nghiên cứu khoa học được coi là không phạm tội. Các ý kiến cho rằng nên xem xét, cân nhắc những vấn đề đó và để thể hiện rõ quan điểm về tội phạm và không phải là tội phạm cần có một chương quy định riêng những trường hợp không phải là tội phạm trong BLHS.

7. Về Điều 21 và Điều 22 của dự án "Che dấu tội phạm" và "Không tố giác tội phạm" Hai điều luật với nội dung mô tả hành vi khách quan của tội che giấu tội phạm và tội không tố giác tội phạm nên để ở chính điều luật quy định về tội phạm ở Phần các tội phạm, cụ thể, tại điều 308 (điều 246 Bộ luật hình sự hiện hành) "Tội che giấu tội phạm" và điều 309 (điều 247 Bộ luật hình sự hiện hành) "Tội không tố giác tội phạm" của dự án.

8. Về chế định trách nhiệm hình sự: 1) Chưa có quy định về "tình trạng có năng lực trách nhiệm hình sự" gây ra những cách hiểu khác nhau dẫn đến khó khăn khi áp dụng pháp luật. 2) Bổ sung thêm khoản 4 vào điều 25 quy định "Các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự được quy định ở Bộ luật này "Có như vậy mới bao gồm những trường hợp được miễn TNHS quy định tại các điều 19, 59... 3) Điều 2 quy định về Cơ sở của trách nhiệm hình sự không logic ở đoạn 2 vì đoạn này quy định về hình phạt, không phải là cơ sở của trách nhiệm hình sự. Logic của đoạn 1 cũng mắc lỗi gây hiểu sai: Chỉ trong trường hợp phạm một tội mới phải chịu trách nhiệm hình sự, trong trường hợp phạm nhiều tội sẽ không phải chịu trách nhiệm hình sự? Cần chữa lại như sau:

Điều 2: Cơ sở của trách nhiệm hình sự

Chỉ người nào phạm vào tội đã được luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự.

9. Về hiệu lực của Bộ luật hình sự: Cần quy định rõ thêm trường hợp hiệu lực hồi tố của những quy định có lợi cho người phạm tội chỉ áp dụng đối với tội phạm đang trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, không áp dụng khi có bản án đã có hiệu lực pháp luật.

10. Về các giai đoạn thực hiện tội phạm: 1) Còn thiếu hai khái niệm "tội phạm hoàn thành", "Tội phạm chưa hoàn thành"; 2) Không đưa ra nguyên tắc chung để giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự cho trường hợp này. 3) Chưa quy định vấn đề trách nhiệm hình sự của người tổ chức, người xúi giục & người giúp sức trong trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. 4) Vấn đề chuẩn bị phạm tội: Nên xây dựng cấu thành riêng cho tội phạm này để phân hoá rõ hơn vấn đề trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt.

11. Về chế định đồng phạm: 1) Định nghĩa pháp lý của khái niệm "người thực hành" "người xúi giục" "người tổ chức" chưa đầy đủ, cần quy định khái niệm người "chủ mưu", "cầm đầu", "chỉ huy" việc thực hiện tội phạm. 2) Thiếu quy định về trường hợp thái quá của người thực hành và vấn đề trách nhiệm hình sự của những người đồng phạm khác trong trường hợp này.

12. Về hình phạt: Các ý kiến tham gia hội thảo đều nhất trí với Dự án đã có một hệ thống hình phạt phong phú, thông qua việc quy định thêm hình phạt trục xuất vừa là hình phạt chính, vừa là hình phạt bổ sung để áp dụng đối với người nước ngoài phạm tội trong những trường hợp cần thiết. Bên cạnh đó, các ý kiến đề xuất sửa đổi Dự án xoay quanh một số vấn đề sau:

- Nên bỏ hình phạt cải tạo không giam giữ do thực tiễn thi hành hiệu quả thấp.
- Việc tăng cường phạt tiền với tư cách là hình phạt chính là rất cần thiết. Tuy nhiên cần mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền, với cả nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người, các tội xâm phạm hoạt động tư pháp... Ngược lại có ý kiến cho rằng chỉ nên coi hình phạt tiền là hình phạt bổ sung, không nên quy định chế tài lựa chọn giữa tù và tiền trong cùng một khung hình phạt, mà nên quy định chế tài dứt khoát.
- Việc xếp hình phạt tiền nhẹ hơn hình phạt cải tạo không giam giữ, trục xuất là chưa logic. Nên bổ sung vấn đề quy đổi ngày tạm giam / % số tiền phạt trong trường hợp bị phạt tiền nhưng đã bị tạm giam đảm bảo công bằng cho phạm nhân.
- Cần tăng mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn lên tới 6 tháng hoặc 8 tháng (bằng hai lệnh tạm giam theo BLTTHS hiện nay).
- Cần giảm mức tối đa của hình phạt tù xuống còn 15 năm. Khi tổng hợp hình phạt thì hình phạt tù cũng nên quy định cao nhất là 25 năm.
- Nên bỏ hình phạt tù chung thân vì trên thực tế rất ít người phải chấp hành hình phạt này đến cuối đời.
- Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình. Nên chăng chỉ áp dụng hình phạt tử hình đối với nhóm các tội: xâm phạm ANQG, tội phạm chiến tranh chống loài người, tội phạm xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm ma túy. Nên học tập kinh nghiệm của Trung quốc về án tử hình treo (trong thời gian 3 năm). Cũng có ý kiến cho rằng để thể hiện nguyên tắc nhân đạo thì không áp dụng án tử hình đối với người bị kết án là người chưa thành niên, phụ nữ và nam giới trên 70 tuổi. Phản bác lại ý kiến này cho rằng như vậy vô hình chung chúng ta đã phá vỡ sự bình đẳng nam - nữ và đánh giá hành vi phạm tội do phụ nữ thực hiện không nghiêm trọng bằng do nam giới thực hiện. Thực tế chúng ta đã có nhiều băng nhóm phạm tội là nữ rất nghiêm trọng và nguy hiểm (VD: vụ án Phúc "Bồ").

- Bổ sung hình phạt bổ sung "tước danh hiệu cao quý, huân, huy chương"
- Điều 63 quy định về hoãn chấp hành hình phạt tù sử dụng một từ không rõ nghĩa "phần tử nguy hiểm".
- Bổ sung tình tiết tăng nặng: Người phạm tội là cán bộ công chức nhà nước.
- Nên đưa án treo là hình phạt chính chứ không phải miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Thực tế việc áp dụng án treo đối với người phạm tội cũng là một hình thức xử phạt, buộc họ phải chịu hậu quả pháp lý khi họ phạm tội. Trong trường hợp họ có vi phạm pháp luật (không cần thiết phải luật hình sự) thì buộc họ phải vào trại giam thì hành hình phạt. Điều này tương tự như hình phạt tù tại gia của Trung Quốc.

13. Về chế định đại xá, đặc xá: Nên coi chúng như hai chế định riêng biệt của LHS và quy định một chương riêng.

III. VỀ PHẦN CÁC TỘI PHẠM CỦA DỰ ÁN

1. Chương XI: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia

Nhìn chung, việc để lại trong chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia mục A và chuyển mục B sang các chương khác là hợp lý. Tuy nhiên, cần quy định chi tiết các dấu hiệu trong cấu thành các tội xâm phạm an ninh quốc gia, không nên quy định một cách chung chung như Dự án.

2. Chương XV: Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình

- Điều 145: Quy định về "hôn nhân tiến bộ" không thực tế và rất khó định nghĩa nó. Nên sửa đổi lại tên điều luật cũng như nội dung theo hướng: "Tội cản trở hôn nhân tự nguyện, tội cưỡng ép kết hôn".

- Điều 146: Tội phạm hoá hành vi của người chưa có vợ (chồng) sống chung với người mà mình biết rõ là đã có chồng (vợ) là hợp lý. Tuy nhiên nếu xếp chung vào điều 146 với tên tội danh "vi phạm chế độ một vợ một chồng" là không chuẩn vì thực tế người chưa có vợ (chồng) thì không thể vi phạm chế độ một vợ một chồng. Vì vậy nên phân hoá tội phạm này và quy định một điều riêng về "tội kết hôn hoặc chung sống như vợ, chồng với người mà mình biết rõ là đang có vợ, chồng"

- Điều 150 cũ Dự án: Việc mở rộng đối tượng được bảo vệ cần xem xét lại. Nên chỉ quy định theo hàng thừa kế thứ nhất (Điều 679 BLDS) như sau: " Tội ngược đãi nghiêm trọng hoặc hành hạ cha, mẹ, vợ (hoặc chồng), con, người có công nuôi dưỡng mình". Giữa "cha mẹ" nên đặt dấu phẩy vì đây là hai chủ thể khác nhau, chỉ cần hành hạ một trong hai là đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về điều 148: Nên sửa đổi tên tội "tội cấp đăng ký kết hôn trái pháp luật" để phản ánh đúng nội dung tinh thần của điều luật.

3. Chương XVI: Các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Việc sửa đổi cơ bản toàn diện chương này đã có đủ cơ sở kinh tế xã hội, pháp lý và thực tiễn. Sửa đổi, bổ sung dấu hiệu của một số cấu thành tội phạm cho phù hợp với điều kiện mới (tội làm hàng giả, tội buôn bán hàng cấm, tội cho vay lãi nặng, tội cố ý làm trái...);Bổ sung một số tội phạm mới (trong lĩnh vực hoạt động kinh tế mới như quảng cáo, cạnh tranh, chứng khoán, sở hữu công nghiệp, chống độc quyền...)

- Về Điều 152: Đa số ý kiến cho rằng nên phi tội phạm hoá hành vi này vì nó cản trở quyền tự do kinh doanh, thực tiễn trong những năm qua ở nước ta xảy ra tình trạng thừa hàng hoá (trừ những mặt hàng độc quyền). Nếu có chăng, chỉ nên quy định hành vi tiếp theo sau hành vi đầu cơ là tội phạm (hành vi lũng đoạn giá cả, hành vi lợi dụng

độc quyền để tăng giá bất hợp lý, cạnh tranh bất hợp pháp...) vì chỉ đến khi thực hiện các hành vi tiếp sau hành vi đầu cơ, mức độ nguy hiểm mới thể hiện rõ nét và nghiêm trọng.

- Về Điều 155: Từ "Buôn" không chính xác, nên thay bằng từ "mua" vì bản thân từ "buôn" đã có nghĩa là mua đi bán lại.

- Về điều 162: Nên thêm tình tiết "thu lợi bất chính lớn" để phân biệt rõ ranh giới Hành chính/Hình sự.

- Về điều 165: Nên cụ thể hoá điều luật thành càng nhiều hành vi cụ thể càng tốt

- Về điều 169: Nên sang Chương XXI vì hành vi này xâm phạm chủ yếu đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, còn xâm phạm đến trật tự quản lý về kinh tế chỉ là thứ yếu.

4) Chương XXI:

- Về điều 275: Hành vi tham ô của người đứng đầu Công ty, người được thuê quản lý doanh nghiệp có hành vi chiếm đoạt tài sản tư nhân thì chưa quy định. Nên chăng, quy định thêm tội biển thủ hoặc chuyển tội tham ô về chương các tội xâm phạm sở hữu.

- Về điều 287: Nên đưa sang chương các tội phạm trật tự hành chính.

5) Chương XXII:

- Về điều 292: Không nên tội phạm hoá tất cả các hành vi ra quyết định trái pháp luật vì không phải mọi quyết định trái pháp luật đều có mức độ nguy hiểm giống nhau. Chỉ nên tội phạm hoá hành vi ra một số quyết định như: Khởi tố bị can, bắt tạm giam, gia hạn tạm giam, quyết định truy tố...

- Về điều 298: Từ "tha" không chuẩn nghĩa, phải thay bằng từ "trả tự do" vì "tha" còn có nghĩa là "tha tội".

6) Về chương các tội phạm về môi trường:

Đồng ý việc đưa chương các tội phạm môi trường thành một chương riêng trong BLHS. Thể hiện sự quan tâm của Đảng của Nhà nước với vấn đề bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ môi trường có hai mảng: Duy trì nguyên trạng môi trường, chống suy thoái xuống cấp và mảng chống ô nhiễm. Tuy nhiên các tội được quy định trong dự án hiện hành chỉ tập trung vào mảng thứ hai. Mặt khác chúng ta chưa quan tâm đến mảng bảo vệ môi trường biển, bảo vệ các di sản văn hoá thiên nhiên của Việt nam và thế giới.

- Hình phạt đối với các tội phạm về môi trường còn quá nhẹ, nên đưa chương này hình phạt tử hình.

- Đưa hậu quả cụ thể vào trong cấu thành tội phạm. Không nên đưa một cách chung chung " hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng là gì " ?

- Cần bổ sung hành vi thiếu trách nhiệm của những người có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường đã không ngăn chặn kịp thời những hậu quả phá hoại môi trường không phải do con người gây ra (thiên tai, hạn hán...)

7) Điều 216: Quy định dấu hiệu "không có bằng lái" là không thực tế vì quy định về giao thông hàng không chặt chẽ hơn nhiều so với giao thông đường bộ, đường thủy nên điều khiển phương tiện bay mà không có bằng lái không xảy ra trên thực tế.

Trên đây là bản tóm tắt ý kiến tổng hợp của các đại biểu tham gia góp ý cho Dự án Bộ luật hình sự sửa đổi mà chúng tôi đã tổng hợp để gửi Văn Phòng Quốc hội. Hội thảo đã thành công tốt đẹp. Ban tổ chức trân trọng cảm ơn sự đóng góp nhiệt tình của các đại biểu tham gia Hội thảo.